

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày 19 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Văn Khảm

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Yên Lạc, Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:

Ông Kim Bách Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/HSST- QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn K, sinh ngày 15/01/1987; trú tại: Khu 3, thôn T, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L; có vợ là chị Dương Thị N và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2017 cho đến ngày 27/02/2017 được tại ngoại (có mặt).

2/ Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/4/1972; trú tại: Khu 3, thôn T, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/10; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là chị Nguyễn Thị Q và 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 76/HSPT ngày 11/12/2000 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2006/HSST ngày 12/5/2006 của TAND huyện Yên Lạc xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3/ Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 28/8/1976; trú tại: Khu 3, thôn T, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12;

con ông Nguyễn Hữu C và bà Nguyễn Thị T; có vợ là chị Nguyễn Thị Y và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2017 đến ngày 27/02/2017 được tại ngoại (có mặt).

4/ Nguyễn Văn D, sinh ngày 04/9/1982; trú tại: Khu 2, thôn Đ, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Phạm Thị L; có vợ là chị Nguyễn Thị Hồng L và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Quyết định số: 06/QĐ-XPHC ngày 11/02/2011 bị Công an huyện Yên Lạc xử phạt Hnh chính 1.500.000đ về Hnh vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã từ ngày 03/7/2017 cho đến nay (có mặt).

5/ Nguyễn Đại H, sinh ngày 14/5/1969; trú tại: Khu 3, thôn T, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; con ông Nguyễn Đại H và bà Phạm Thị T; có vợ là chị Nguyễn Thị H và 05 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2017 đến ngày 28/02/2017 được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 25/01/2017, Nguyễn Văn K cùng Nguyễn Ngọc P đang ngồi uống nước ở nhà K thì K điện thoại cho Nguyễn Văn L và Nguyễn Đại H đến nhà đánh bạc. Khi H và L đến, K lấy 01 bộ bài Tulokhor 52 quân có sẵn trên kệ Ti vi rồi cùng P, L, H lên gác xép tầng 02 và ngồi xuống chiếu nhựa đôi có sẵn từ trước bắt đầu đánh bạc. Các đối tượng thống nhất hình thức đánh “Sâm” ăn tiền. Cụ thể: H cầm bộ bài Tulokhor chia ván đầu tiên cho mỗi người 10 quân, còn 12 quân để dưới chiếu, sau đó từng người cầm bài và đánh theo người ra cái (là người đánh đầu tiên). Người ngồi sau phải đánh chèn quân bài cao hơn người ngồi trước. Ai hết bài trước là về nhất, ai còn bài trên tay thì tính 10.000đ/01 lá, ai “treo” (không đánh được quân bài nào) thì bị mất 150.000đ, ai “Sâm” (đánh 01 lượt hết bài luôn và không bị ai chặn) được thu của mỗi người 200.000đ, ai bị chặn “Sâm” thì phải trả cho người chặn được 800.000đ. Sau mỗi ván người về nhất được thu tiền của những người còn lại và cầm bài chia ván tiếp theo. Trong khi đang đánh bạc thì Nguyễn Văn D đến và tham gia chơi cùng. Các đối tượng vẫn giữ nguyên hình thức chơi như trước và ngồi quây thành một vòng tròn, vị trí cụ thể như sau: Bên trái D là P, bên phải D là K, bên phải K là H và bên phải H là L. Khoảng 20 phút sau, do có việc riêng nên H đi ra ngoài còn P, K, L và D vẫn tiếp tục đánh bạc. Đến 15h cùng ngày, H quay lại nhà K thì cũng là lúc D thua hết tiền nên đứng dậy ra về, H ngồi vào vị trí của D tiếp tục chơi cùng mọi người.

Khoảng 15h30 phút cùng ngày khi P, K, H và L đang đánh bạc thì bị Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt giữ, lợi dụng sơ hở H đã bỏ trốn. Ngày 06/02/2017, Nguyễn Đại H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Yên Lạc đầu thú và khai nhận rõ về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếu nhựa (loại chiếu đôi), 01 bộ bài Tulokho 52 quân, tại chiếu bạc 5.440.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1011. Kiểm tra thu giữ trên người Nguyễn Văn K 1.860.000đ; Nguyễn Ngọc P 2.420.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony E2312, màu trắng đã qua sử dụng; Nguyễn Văn L 5.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu hồng đã qua sử dụng. Ngoài ra tạm giữ của P 01 chiếc xe mô tô BKS: 88H3 - 4156.

Đối với Nguyễn Văn D, quá trình điều tra không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định, chiều ngày 25/01/2017 D có tham gia đánh bạc tại nhà Nguyễn Văn K cùng các bị cáo khác. Sau khi khởi tố, D thường xuyên vắng mặt tại địa phương và không xác định được đang ở đâu. Hết thời hạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc đã Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, Quyết định truy nã và tách hành vi phạm tội của D ra khi nào bắt được xử lý sau. Ngày 03/7/2017, Nguyễn Văn D bị bắt theo Quyết định truy nã. Quá trình điều tra, D đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, trước khi tham gia đánh bạc D có 1.500.000đ, khi tham gia chơi đã bị thua hết nên bỏ về trước.

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn K có 2.000.000đ, Nguyễn Văn L có 2.375.000đ, Nguyễn Ngọc P có 2.350.000đ, Nguyễn Đại H có 1.500.000đ và Nguyễn Văn D có 1.500.000đ. Các bị cáo đều khai nhận đã và sẽ sử dụng hết số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc. Như vậy số tiền H, L, P, K và D sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.725.000đ (là số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng khi bị bắt quả tang).

Quá trình điều tra, các bị cáo còn khai nhận: Khi đang đánh bạc thì Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989 ở khu 2 thôn Đ, thị trấn Y đi cùng D đến nhà K nhưng Q chỉ ngồi ngoài xem không tham gia chơi cùng. Ngoài ra thời điểm các đối tượng đang đánh bạc thì chị Dương Thị N, sinh năm 1990 (là vợ K) cũng có mặt tại đó. Tuy nhiên qua xác minh ngôi nhà các đối tượng dùng làm địa điểm đánh bạc do K trực tiếp quản lý, bản thân chị N cũng không có hành vi tham gia giúp sức gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số vật chứng của vụ án xác định: 01 điện thoại Sony E2312 cùng 01 xe mô tô BKS: 88H3- 4156 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Ngọc P và không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, ngày 28/02/2017 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo P số tài sản trên. Đối với 01 điện thoại di động Nguyễn Văn K dùng liên lạc với L và H rủ đến nhà đánh bạc, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ được. Bản thân K

không xác định được sau khi bị bắt thì để ở đâu, do ai quản lý nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh.

Tại Cơ quan điều tra- Công an huyện Yên Lạc, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn D và Nguyễn Đại H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 46/KSĐT- KT ngày 29/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K cùng các đồng phạm về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn K cùng các đồng phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K; áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L; áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P; áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D; áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, Điều 46, khoản 2 Điều 46 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đại H. Xử phạt Nguyễn Văn K từ 08 tháng đến 09 tháng tù, Nguyễn Văn L từ 08 tháng đến 09 tháng tù, Nguyễn Ngọc P từ 06 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, Nguyễn Văn D từ 04 tháng đến 05 tháng tù và Nguyễn Đại H từ 06 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo D xin hưởng mức án thấp nhất, bị cáo K xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo khác không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra- Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 15h30 phút ngày 25/01/2017, tại khu 3, thôn Tiên, thị trấn Yên Lạc, Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đại H đang đánh bạc bằng hình thức đánh “ Sấm ” ăn tiền và thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra xác định khi tham ra đánh bạc Nguyễn Văn K có

2.000.000đ, Nguyễn Văn L có 2.375.000đ, Nguyễn Ngọc P có 2.350.000đ, Nguyễn Đại H có 1.500.000đ và Nguyễn Văn D có 1.500.000đ. Tổng số là 9.725.000đ.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Nguyễn Văn K và các đồng phạm phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương. hành vi đánh bạc của các bị cáo là một tệ nạn xã hội là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả xã hội khác. Do đó cần xử phạt nghiêm các bị cáo nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân. Nhằm mục đích giáo dục cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn K là chủ nhà, chứa chấp cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình, bị cáo cũng là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc bị cáo K có số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.000.000 đồng. Do vậy hành vi của bị cáo K cần xử phạt nghiêm, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, nhằm mục đích giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo K thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn K được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L là đồng phạm tích cực trong vụ án và trực tiếp tham gia đánh bạc ngay từ đầu, khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng số tiền 2.375.000 đồng vào việc đánh bạc so với các bị cáo khác bị cáo có số tiền nhiều nhất. Ngoài ra, bị cáo còn là người có nhân thân xấu, bản thân đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản của công dân” ngày 11/12/2000; ngày 12/5/2006 tiếp tục bị của Tòa án nhân dân huyện

Yên Lạc, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại Văn bản số: 261/CV ngày 05/9/2017 của Công an huyện Yên Lạc “V/v trao đổi nội dung, tình tiết vụ án” thể hiện: Trong quá trình điều tra, bị cáo L đã tích cực giúp đỡ có quan điều tra trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn K được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D là đồng phạm trong vụ án cùng với các bị cáo khác tham gia sát phạt nhau được thua bằng tiền. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo D đã bỏ trốn gây khó khăn trong quá trình điều tra, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan điều tra- Công an huyện Yên Lạc. Bị cáo D là người có nhân thân xấu, ngày 11/02/2011 bị Công an huyện Yên Lạc xử phạt Hình chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”. Do vậy cần xử phạt nghiêm áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại Pên tòa bị cáo Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P là đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên, bị cáo P là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại Pên tòa, bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo Nguyễn Ngọc P được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Đại H là đồng phạm trong vụ án, nhưng sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại Pên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo Nguyễn Đại H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đại H là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Quân và Dương Thị Nguyệt có mặt khi các bị cáo đánh bạc nhưng không tham ra chơi nên Cơ quan điều tra không xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo là cần thiết.

Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.725.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép, tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Đại H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1011 và của Nguyễn Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc nhựa (loại chiếu đôi), 01 bộ bài Tulokhor 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng. Các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn D và Nguyễn Đại H phạm tội “ Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 07(bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Nguyễn Văn K được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2017 đến ngày 27/02/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08(tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 05(năm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/7/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 06(sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đại H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại H 05(năm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Đại H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Đại H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn D và Nguyễn Đại H mỗi bị cáo 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.725.000 đồng, tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Đại H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1011 và của Nguyễn Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc nhựa (loại chiếu đôi), 01 bộ bài Tulokho 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

Về án Phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn D và Nguyễn Đại H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

“ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án xong đối với khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí, hàng tháng các bị cáo phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.”

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án. Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Yên Lạc;
- Thi Hành án DS + HS;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo.
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn

